TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 09/2024/QĐST-VDS	*T, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Bảo Trâm.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Ngọc Nhẫn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/2024/TLST-VDS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 132/2024/QĐST-VDS ngày 14 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Lâm Thị Lăng N, sinh năm: 1971; (có mặt)

Địa chỉ: C ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Thủy T, sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Lâm Thị Dung N1, sinh năm: 1967. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

3. Bà Lâm Thị Bình M, sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

4. Ông Trương Ngọc Hoài T1, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số C đường N, phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

Uỷ quyền đại diện cho bà Lâm Thị Lăng N, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: C ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết vụ dân sự, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Lâm Thị Lăng N trình bày: Ông Lâm Thùy M1, sinh năm 1948 và bà Lê Thị Như P sinh năm 1944 là vợ chồng hợp pháp sinh được 05 người con gồm: Lâm Thị Lăng N, Lâm Thị Như T2, Lâm Thị Thủy T, Lâm Thị Dung N1, Lâm Thị Bình M. Đến năm 1981 ông M và bà P không chung sống với nhau nữa. Năm 1982, bà P lấy chồng khác và sinh 01 người con riêng tên Trương Ngọc Hoài T1. Tổng cộng là 6 người con, trong đó có bà Lâm Thị Như Tiên s năm 1972 từ lúc sinh ra đã bị liệt nằm một chỗ, cử động khó khăn, tất cả sinh hoạt cá nhân ăn uống đều phụ thuộc và cần gười hỗ trợ. Ngày 13/12/2021 Ủy ban nhân dân huyện T có quyết định số 7601 về việc trợ cấp cho bà Lâm Thị Như T2 thuộc đối tượng bảo trợ xã hội. Bà T2 được Phòng Lao động TB và XH huyện T cấp sổ trợ cấp xã hội. Năm 1979 ông Lâm Thùy M1 vượt biên chết mất xác và năm 2013 bà Lê Thị Như P chết. Bà Lâm Thị Như T2 không có chồng và không có con, do bà Lâm Thị Bình M trực tiếp chăm sóc. Nay bà Lâm Thị Lăng N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lâm Thị Như T2 mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ phân chia di sản theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thủy T, bà Lâm Thị Dung N1, bà Lâm Thị Bình M, ông Trương Ngọc Hoài T1 thống nhất ý kiến của bà Lâm Thị Lăng N về việc bà Lâm Thị Như T2 bị bại liệt từ nhỏ cho đến nay, bà Như T2 không có chồng không có con và đồng ý tuyên bà Như T2 mất năng lực hành vi dân sự. Bà Thủy T có đơn xin vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi Tòa án mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Ông Lâm Thùy M1 và bà Lê Thị Như P là vợ chồng hợp pháp sinh được 05 người con. Năm 1982, bà P lấy chồng khác và sinh 01 người con riêng, tổng cộng là 06 người con. Trong đó có bà Lâm Thị Như T2 bị khuyết tật nặng từ nhỏ cho đến nay. Hiện nay ông M1 và bà P đã chết, bà Như T2 không có chồng con. Bà Lâm Thị Lăng N là chị ruột của bà Như T2 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Như T2 mất năng lực hành vi dân sự, để bổ túc hồ sơ phân chia di sản. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm P1 – Bộ Y kết luận bà Như T2 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà N là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa nhận định:

[1] Bà Lâm Thị Lăng N là chị ruột của bà Lâm Thị Như T2 có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lâm Thị Như T2 mất năng hành vi dân sự làm phát sinh việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 22 Bộ Luật dân sự 2015 và Điều 27, Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Do bà Lâm Thị Như T2 cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 2 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên họp, Lâm Thị Lăng N vẫn giữ nguyên yêu cầu. Hội đồng giải quyết việc dân sự thấy rằng:

[4] Bà Lâm Thị Như T2, sinh năm 1972; Địa chỉ: 2 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An, từ khi sinh ra đã bị bại liệt, cử động khó khăn, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dạng khuyết tật đặc biệt nặng theo Quyết định số 7601 ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện T. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 5918/KLGĐ ngày 26/7/2024 của Trung tâm P1 – Bộ Y xác định bà Lâm Thị Như T2 có triệu chứng hội chứng về tâm thần là có di chứng bại não, có khờ dại từ nhỏ và kết luận bà Như T2 về y học là bị chậm phát triển tâm thần mực độ nặng/bại não, về nhận thức và điều khiển hành vi là mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại, ông Lâm Thùy M1 và bà Lê Thị Như P là cha mẹ ruột của bà Như T2 đều đã chết, bà T2 không có chồng và không có con. Căn cứ vào Đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Lăng N và Kết luận giám định Pháp y tâm thần chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu tuyên bố bà T2 mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp theo Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 32 Luật Giám định tư pháp và Điều 378 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[5] Do bà Lâm Thị Lăng N không có yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến về việc cử người đại diện theo pháp luật nên Hội đồng không xem xét.

[6]Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Bà Lâm Thị Lăng N là người yêu cầu phải chịu chi phí và đã tự chi trả xong cho Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố H.

[7] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Lâm Thị Lăng N phải chịu theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39 và các Điều 366, 367, 370, 371, 372, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 22 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 32 Luật Giám định tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Lăng N về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự".

Tuyên bố: Bà Lâm Thị Như T2, sinh năm 1972; Địa chỉ: 2 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An mất năng lực hành vi dân sự.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Lâm Thị Lăng N phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng bà N đã tạm nộp theo biên lai thu số 0009018 ngày 21/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang thi hành lệ phí. Bà N không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Lưu HS việc dân sự

HỒ BẢO TRÂM